

# SO SÁNH HƠN – COMPARATIVE

## I. TÍNH TỪ NGẮN VÀ TÍNH TỪ DÀI

### TÍNH TỪ

#### TÍNH TỪ NGẮN (SHORT ADJECTIVES)

- Là những tính từ chỉ có một âm tiết  
Ví dụ: fast, good, tall, nice...
- Là những tính từ có hai âm tiết và âm tiết thứ hai có kết thúc là “-y, -er, -le, -ow, -et”  
Ví dụ: happy, purple, hollow, quiet...

#### TÍNH TỪ DÀI (LONG ADJECTIVES)

- Là tính từ có hai âm tiết trở lên  
Ví dụ: pleasant, expensive, intellectual...
- Những tính từ có kết thúc bằng “-le, -er, -et, -ow” được xem vừa là tính từ ngắn và vừa là tính từ dài  
Ví dụ: quiet, simple,...

## II. SO SÁNH HƠN

### SO SÁNH HƠN

#### VỚI TÍNH TỪ NGẮN

**S + V + Adj/Adv + -er + than**

Ví dụ: Hoa came later than me.  
(Hoa đến muộn hơn tôi)

#### VỚI TÍNH TỪ DÀI

**S + V + more + Adj/ Adv + than**

Ví dụ: This month's sale project is more difficult than last month's sale project.  
(Dự án kinh doanh tháng này khó hơn dự án kinh doanh tháng trước)

# ĐỐI VỚI TÍNH TỪ NGẮN

Những tính từ ngắn có 1 âm tiết, chúng ta chỉ cần thêm đuôi -er vào ngay sau tính từ đó để tạo thành dạng phù hợp trong công thức so sánh hơn.

Những tính từ 2 âm tiết kết thúc bằng -y, ta chuyển -y thành -i sau đó thêm đuôi -er.

Ví dụ: easy → easier  
lucky → luckier  
tiny → tinier  
crazy → crazier  
sexy → sexier.

Những tính từ/ trạng từ ngắn có kết thúc bằng 1 phụ âm nhưng trước đó là 1 nguyên âm, ta nhân đôi phụ âm cuối rồi thêm đuôi -er.

Ví dụ: fat → fatter  
big → bigger  
sad → sadder.

# ĐỐI VỚI TÍNH TỪ DÀI

Những tính từ/ trạng từ 2 âm tiết trở lên, có kết thúc bằng -ly, giữ nguyên đuôi -y, thêm more vào trước từ đó để tạo công thức so sánh hơn.

Ví dụ: boldly → more boldly  
likely → more likely  
coldly → more coldly  
sadly → more sadly.

Thêm "far", "much", "a lot" trước cụm từ so sánh để nhấn mạnh.

Ví dụ: Cherries are much more expensive than apples.  
(Anh đào thì đắt hơn táo rất nhiều.)

\* Một số trạng từ, tính từ bất quy tắc trong công thức so sánh hơn

Tính từ/Trạng từ	So sánh hơn
good	better
bad	worse
much/many	more
far	farther/further
little	less

I. Look and answer.

## Con viết câu trả lời theo mẫu



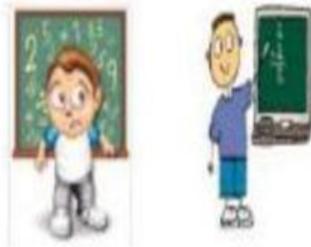
1. Which one is more expensive, the new car or the old car?

=> The new car is



2. Who is faster, the woman or the man?

=>



3. Which one is more difficult, exercise 1 or exercise 2?

=>

exercise 1

exercise 2



Building A

Building B

4. Which one is higher, building A or building B?

=>



5. Who is weaker, the man or the boy?

=>

## 2. Look and write

Con chuyển các từ đã cho về dạng so sánh hơn

ADJ/ADV	So sánh hơn
1. Big	<input type="text" value="Bigger"/>
2. Hot	<input type="text"/>
3. Sweet	<input type="text"/>
4. Comfortable	<input type="text"/>
5. Important	<input type="text"/>
8. Expensive	<input type="text"/>
7. Good	<input type="text"/>
8. Far	<input type="text"/>